|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂNDÂN QUẬN ĐỐNG ĐA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  **-------------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **---------------** |
| Số: 1226/2022/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 21/11/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số1169/2022/TLST- HNGĐ ngày 21tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

**Chị Phùng Thị Ngọc B; sinh năm: 198x**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ x TB, thành phố H, tỉnh H.

**Anh Nguyễn Tiến T; Sinh năm: 1985**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: số 18 ngõ X, phố N, phường N, quận Đ, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

-[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phùng Thị Ngọc B và anh Nguyễn Tiến T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Đ, thành phố H ngày 27/01/2011.

Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống cùng nhau được nữa. Chị B, anh T đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị B, anh T đã sống ly thân từ giữa năm 2011 cho đến nay, mỗi người một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị B, anh T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề

nghị Tòa án nhân dân quận Đ công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị B, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

-[2]. *Về con chung*:Chị B, anh T xác nhận không có con chung.

-[3]. *Về tài sản chung*(gồm động sản và bất động sản): Chị B, anh T không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* [4]. *Về nợ*:Chị B, anh T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
* [5]. *Về lệ phí*: Chị B, anh T thỏa thuận chị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như

sau:

* 1. **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữachị Phùng Thị

Ngọc Bìch và anh Nguyễn Tiến T.

* 1. **Về con chung**: Xác nhận chị Phùng Thị Ngọc B và anh Nguyễn Tiến T không có con chung.
  2. **Về tài sản chung**(Động sản và bất động sản): Chị Phùng Thị Ngọc B và anh Nguyễn Tiến T không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.
  3. **Về các vấn đề khác**: Chị Phùng Thị Ngọc B và anh Nguyễn Tiến T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

1. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Phùng Thị Ngọc B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.Chị B đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0071062 ngày18/11/2022,đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (chị B đã nộp đủ lệ phí).
2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Đương sự; * Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;   -UBND phường N, quận Đống Đa, Hà Nội,   * Lưu: Hồ sơ việc dân sự. | **THẨM PHÁN**  (đã ký)  **Đặng Thị Hường** |